

CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN
CHỦ ĐỀ NHÁNH: BẠN CÓ BIẾT TÊN TÔI

Thứ Hoạt động	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3
Đón trẻ		- Cô đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ, nhắc trẻ cất đồ cá nhân - Trẻ chơi với đồ chơi ở các góc. Cô trò chuyện cùng trẻ về bản thân của trẻ: Tên, - Vệ sinh cá nhân trẻ. Điểm danh trẻ.	
Thể dục sáng	80-90'	* Nội dung: - Hô hấp: Gà gáy - Tay: Đưa ra trước, gập khuỷu tay - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: Đứng, nhún chân, khụy gối	* Mục tiêu: Trẻ biết tập đúng, đầy đủ các động tác theo nhạc hoặc nhịp hô của cô - Trẻ có kỹ năng tập các động tác thể dục, phát triển thể lực cho trẻ. * Chuẩn bị: Trang phục gọn gàng. - Sân tập bằng phẳng, sạch sẽ - Hoa tay, nơ tay cho trẻ.
Hoạt động học	30-40'	PTTC Bé giới thiệu về mình	THỂ DỤC Trườn theo hướng thẳng TC: Mèo đuổi chuột
HD chơi NT	30-40'	- Đạo chơi ngoài trời. Trải nghiệm: Vẽ khuôn mặt bạn trên giấy bóng kính <i>(quân tử màu xanh...)</i> Kéo cưa lừa xẻ, chuyền bóng.	
Chơi, hoạt động ở các góc	40-50'	* Nội dung: - Góc xây dựng: Xây, xếp, lắp ghép công viên. - Góc phân vai: Gia đình, bán hàng, bác sĩ, nấu ăn... - Góc NT: Vẽ, tô màu, nặn, hát múa... về chủ đề nhánh "Bạn có biết tên tôi" - Góc học tập: Xem tranh, ảnh, sách, làm anbulm về Bản thân - Góc thiên nhiên: Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh.	* Mục tiêu: - Trẻ biết phân vai chơi và thể hiện hành động chơi: Cô giáo, bán hàng, bác sĩ, nấu ăn, công nhân xây dựng... - Trẻ có kỹ năng sử dụng đồ dùng đồ chơi, giao tiếp: Chào hỏi, nói năng cảm ơn, có tác phong nhanh nhẹn. Giúp trẻ phát triển tình cảm xã hội và phát triển nhận thức.... + <i>Trẻ nói được các từ: Gò má, khụy tay...</i> - Trẻ chơi đoàn kết, cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định.
Ăn trưa	60-70'	- Trẻ kê xếp bàn ăn cùng cô, vệ sinh tay chân và mặt mũi cho trẻ, trẻ vào ngồi bàn, Ăn xong cho trẻ uống nước, đi vệ sinh, rửa tay.	
Ngủ trưa	140-150'	- Khi trẻ ngủ, cô bật nhạc hát ru để trẻ dễ vào giấc ngủ, Trẻ ngủ dậy, cô cất chăn	
Ăn phụ	20-30'	- Cô chia quà chiều, giới thiệu món ăn, nhắc trẻ mời cô, mời các bạn. Nhắc trẻ ăn	
Chơi, HD theo ý thích	70-80'	- TCM: Nhận đúng tên mình - Chơi theo ý thích - Nêu gương cuối ngày	- Đọc đồng dao: Mười ngón tay - KTM: Tập hát bài hát "Bạn ở đâu" - Nêu gương cuối ngày
Trả trẻ	60-70'	- Cô cho trẻ chơi tự do ở các góc, chơi trò chơi dân gian "Dệt vải". Cô cho trẻ cất đồ - Cô nhắc nhở trẻ sửa sang quần áo, đầu tóc gọn gàng chờ bố mẹ đón về. Trao đổi với	

Thời gian thực hiện chủ đề: 4 tuần, từ ngày 06 tháng 10 đến ngày 31 tháng 10 năm 2025

Tuần 1: Từ ngày 06 tháng 10 đến ngày 10 tháng 10 năm 2025

Giáo viên phụ trách chính: Cầm Thị Hợp

Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
đúng nơi quy định. Trao đổi với phụ huynh về tình của trẻ. Trẻ chơi với đồ chơi ở lớp. tuổi, giới tính, sở thích ...Cô dạy trẻ cất dọn đồ dùng, đồ chơi vào đúng nơi quy định. <i>TCTV: Bạn gái đeo bông tai, bạn trai thích mặc quần áo siêu nhân ...</i>		
1. <i>Khởi động:</i> Cho trẻ đi chạy theo hiệu lệnh trống hoặc nhạc, kết hợp các kiểu đi theo vòng tròn và giãn cách đội hình theo quy định : Đi thường-> Đi bằng mũi chân -> Đi thường -> Đi bằng gót chân -> Đi thường -> Chạy chậm -> Chạy nhanh -> Chạy chậm -> Đi thường - Chuyển đội hình hàng dọc, hàng ngang, dẫn cách đều. 2. <i>Trọng động:</i> Cô và trẻ tập các động tác kết hợp với bài hát "Năm ngón tay ngoan" 3. <i>Hồi tĩnh:</i> Cho trẻ chơi trò chơi, cho trẻ đi nhẹ nhàng 1 - 2 vòng rồi vào lớp. - Ca múa hát giữa giờ vào thứ 3 và thứ 5		
ÂM NHẠC NDTT: DH: Bạn ở đâu NDKH: NH: Đường và chân T/C: Ai nhanh nhất	VĂN HỌC Thơ "Tâm sự của cái mũi"	TẠO HÌNH Làm đôi dép (5E)
Quan sát: Cây mẫu đơn, cây quỳnh tử (<i>TCTV: Cây mẫu đơn có hoa màu đỏ, mọc thành chùm; Lá cây</i> - TCVD: Cắm cờ, nu na nu nống. Thở tim chuông, gieo hạt. Chi chi chành chành, Cáo ơi ngủ à ? - Chơi theo ý thích.		
* Chuẩn bị: - Bộ đồ nấu ăn, bác sĩ, bán hàng .. - Sữa, rau, củ, quả, làn, ... - Bộ đồ lắp ghép, nút nhựa, thảm cỏ, hột hạt, hàng rào... - Xắc xô, phách tre, đàn, bút sáp, đất nặn, giấy A4... - Tranh, ảnh, sách, báo ... về bạn trai, bạn gái trong lớp học của trẻ - Xô, chậu, ca, nước, bay...	* Tổ chức hoạt động: 1. Thỏa thuận chơi: Cô GT chủ đề chơi, ND các góc chơi. TC với trẻ về các vai chơi. Cô cho trẻ tự cài thẻ và về góc chơi mà trẻ thích. 2. Quá trình chơi: - Cô đến các góc chơi cùng trẻ. Trong khi trẻ chơi cô bao quát và hướng dẫn trẻ. Cô bao quát, động viên, khuyến khích trẻ thể hiện đúng vai chơi và giao lưu giữa các nhóm, giúp đỡ trẻ khi gặp khó khăn. (<i>TCTV: Gò má, khuỷu tay...</i>) 3. Nhận xét: - Cô đến từng góc nhận xét trẻ chơi, cho trẻ cất dọn đồ dùng đồ chơi vào đúng nơi quy định.	
chia cơm, giới thiệu món ăn. Trò chuyện với trẻ 1 số món trẻ ăn hàng ngày và 1 số món của dân tộc. - <i>TCTV: Thịt gà xào rau củ quả, canh rau cải, chè đỗ đen, cá nướng, nộm rau cải...</i>		
gối, dát giường, cho trẻ đi vệ sinh, cho trẻ chơi 1 trò chơi vận động nhẹ nhàng		
gọn gàng, ăn xong uống nước, vệ sinh, rửa tay, lau mặt.		
- KNS: Sắp xếp đồ dùng cá nhân vào ba lô - Hoạt động phòng Tin học - Nêu gương cuối ngày	- LQ vở chữ cái (nhóm a, ă, â) - Ôn thơ "Tâm sự của cái mũi" - Nêu gương cuối ngày	- Hoạt động phòng âm nhạc -VS cuối tuần,dạy trẻ sắp xếp ĐC - Nêu gương cuối tuần, phát phiếu bé ngoan
đồ dùng đồ chơi vào nơi quy định, vệ sinh cá nhân cho trẻ. phụ huynh về tình hình học tập và sức khỏe trong ngày của trẻ, nhắc trẻ chào cô, chào bạn.		

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

GIÁO VIÊN

